

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 73/1998/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 1998

THÔNG TƯ

*Về việc hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với
các doanh nghiệp nhà nước trong các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu*

Thi hành Quyết định số 68/1998/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép thí điểm thành lập doanh nghiệp nhà nước trong các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu; Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước trong các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu như sau:

A. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Đối tượng áp dụng Thông tư này là các doanh nghiệp nhà nước được quy định tại Điều 1, Điều 12 Quyết định số 68/1998/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho phép thí điểm thành lập doanh nghiệp nhà nước trong các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu.
- Doanh nghiệp nhà nước trong các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu phải thực hiện các quy chế quản lý tài chính, hạch toán kế toán đã được quy định tại Nghị định số 59/CP ngày 3/10/1996 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính đối với doanh nghiệp hoạt động kinh doanh. Thông tư này chỉ quy định những điểm khác với chế độ chung về quản lý tài chính, kế toán phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong các đơn vị sự nghiệp là cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học.
- Các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu xây dựng quy chế quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp nhà nước do mình quản lý phù hợp với các quy định chung và các quy định trong Thông tư này, ban hành sau khi có ý kiến thoả thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính.

B. CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

I. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN TẠI DOANH NGHIỆP:

1. Đầu tư vốn.

1.1. Doanh nghiệp nhà nước mới được thành lập trong các cơ sở đào tạo và cơ sở nghiên cứu được đảm bảo vốn điều lệ ban đầu từ nguồn giá trị nhà xưởng, thiết bị do cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu chuyển giao hoặc vốn Nhà nước cấp. Mức vốn đầu tư tại thời điểm thành lập doanh nghiệp không ít hơn 30% vốn pháp định quy định cho ngành nghề được phép kinh doanh có mức vốn pháp định cao nhất quy định tại phụ lục số 2 kèm theo Nghị định số 50/CP ngày 28/8/1996 của Chính phủ, nhưng không được vượt quá 1/3 tổng giá trị nhà xưởng, thiết bị của cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu đó.

1.2. Doanh nghiệp nhà nước đang hoạt động trong các cơ sở đào tạo và cơ sở nghiên cứu, sản xuất kinh doanh có lãi, nếu số vốn thực có thấp hơn 30% vốn pháp định quy định tại điểm 1.1 nói trên thì được Nhà nước xem xét đầu tư bổ sung dần cho đủ 30% vốn pháp định bằng cách cấp trực tiếp từ ngân sách nhà nước.

1.3. Cơ quan ra quyết định thành lập doanh nghiệp có trách nhiệm đảm bảo vốn điều lệ tại thời điểm thành lập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 50/CP ngày 28/8/1996 của Chính phủ.

2. Huy động vốn và đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

2.1. Doanh nghiệp nhà nước trong các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu được huy động vốn, gọi vốn liên doanh, thế chấp giá trị quyền sử dụng vốn gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp tại các tổ chức tín dụng để vay vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, được sử dụng vốn, tài sản, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

Phương án huy động vốn hoặc đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp nhà nước do doanh nghiệp lập phải được Thủ trưởng cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu nhất trí trình Thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp phê chuẩn và gửi cho cơ quan quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

2.2. Lãi suất huy động vốn hạch toán trong chi phí sản xuất, dịch vụ của doanh nghiệp không được cao hơn lãi suất trần cho vay do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố trong thời điểm

huy động vốn đối với từng ngành nghề.

2.3. Doanh nghiệp nhà nước trong các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu phải sử dụng vốn huy động đúng mục đích, có hiệu quả, trả nợ gốc và lãi theo đúng cam kết huy động vốn. Trường hợp đem vốn, tài sản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn phát triển vốn, tăng thu nhập.

2.4. Giám đốc doanh nghiệp nhà nước trong các cơ sở đào tạo và nghiên cứu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Thủ trưởng cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp, Thủ trưởng cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu về việc lập phương án huy động vốn, đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, sử dụng vốn đúng mục đích, không có hiệu quả dẫn đến tổn thất về vốn.

3. Chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản.

3.1. Việc chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản do doanh nghiệp quản lý thuộc nguồn vốn ngân sách phải được Thủ trưởng cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu đồng ý. Riêng đối với dây chuyền công nghệ chính của doanh nghiệp phải được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp phê chuẩn.

3.2. Khi nhượng bán tài sản không cần dùng, lạc hậu kỹ thuật để thu hồi vốn, doanh nghiệp phải xác định giá và tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật. Khoản chênh lệch giữa số tiền thu được do nhượng bán tài sản với giá trị còn lại trên sổ kế toán và chi phí nhượng bán được hạch toán vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Thanh lý tài sản

4.1. Những máy móc thiết bị, tài sản chủ yếu có tính chất quyết định hoạt động của doanh nghiệp khi thanh lý phải được Thủ trưởng cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu đồng ý và được cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp phê chuẩn.

Việc thanh lý đối với các tài sản khác được thực hiện như đối với doanh nghiệp nhà nước hoạt động kinh doanh.

4.2. Doanh nghiệp phải thành lập Hội đồng thanh lý tài sản, tổ chức đấu giá bán tài sản thanh lý theo quy định của pháp luật. Khoản chênh lệch giữa số tiền thu được do thanh lý tài sản với giá trị còn lại trên sổ kế toán của tài sản thanh lý và chi phí thanh lý được hạch toán vào kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

II. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP